

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HS-ST.

Ngày 22/9/2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lý Thanh Lâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trương Văn Mên.

Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Đào, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Út, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS, ngày 06 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với:

**Bị cáo Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1992, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Khóm 10, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1962 và bà Lâm Thị Mỹ P, sinh năm 1968; vợ tên Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1990; con có 01 người, sinh năm 2016; anh, chị, em ruột gồm có 03 người (*kể cả bị cáo*), lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 21/12/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định số:101/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (*đã nộp phạt ngày 23/12/2020*); nhân thân: Có tiền sự; bị cáo chấp hành xong hình phạt 06 tháng tù vào ngày 03/9/2021 và tiếp tục bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt.

*Bị hại:*

- Anh Trần Hoàng T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.



- Ông Phan Văn T, sinh năm 1956. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Anh Nguyễn Thanh G, sinh năm 1977. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.
- Anh Phan Linh T1, sinh năm 1981. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp Thuận H, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

***Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:*** 01 xe mô tô biển số 59S1-153.97, nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria, màu cam đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số: 006794, biển số 59S1-153.97, mang tên Lê Huy T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở kết quả điều tra xác định như sau: Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, vào khoảng 22 giờ ngày 18/02/2021, bị can Nguyễn Thanh S điều khiển xe mô tô biển số 59S1-153.97 từ nhà vợ tên Trần Thị Ngọc T, ngụ ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh chạy đến địa bàn huyện C để tìm motor điện lấy trộm, bị can S điều khiển xe chạy dọc theo tuyến đường đal thuộc ấp K, xã K, huyện C thì phát hiện 01 cái motor điện màu xanh nhãn hiệu Bảo Long, công suất 3.0KW – 4HP dùng để bơm nước vào hồ tôm. Lúc này, bị can S lén lút đi đến vị trí cái motor và dùng lưỡi cưa sắt cắt dây điện sau đó dùng cờ lê 17 mở các bu lông ra khỏi dàn khung để lấy trộm cái motor trên.

Sau khi lấy trộm motor của anh T, bị can S tiếp tục điều khiển xe chạy dọc theo tuyến đường đal đến ấp T, xã T, huyện C tiếp tục tìm motor điện để lấy trộm. Với thủ đoạn như trên, bị can S dùng lưỡi cưa sắt cắt dây điện sau đó dùng cờ lê 17 mở các bu lông ra khỏi dàn khung lấy trộm thêm 05 cái motor điện dùng để chạy quạt hồ tôm như sau:

Trộm 01 cái motor điện màu xanh, nhãn hiệu B, công suất 2.2KW – 3HP của anh Nguyễn Thanh G;

Trộm 02 cái motor điện màu xanh, nhãn hiệu B, công suất 1.5KW – 2HP của anh Phan Linh T1;

Trộm 02 cái motor điện màu xanh, nhãn hiệu B, trong đó: 01 cái motor công suất 1.5KW – 2HP và 01 cái motor công suất 2.2KW – 3HP của ông Phan Văn T.

Sau khi lấy trộm 05 cái motor, bị can S di chuyển các motor trên ra ngoài đường đal để tẩu thoát thì bị ông T phát hiện truy hô. Lúc này, bị can S bỏ chạy khỏi hiện trường và để lại 06 cái motor, 01 điện thoại di động Nokia RM – 1134 màu đen, có sim điện thoại số thuê bao: 0389.798.034; xe mô tô biển số 59S1-153.97. Trong xe có các giấy tờ như: 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thanh S; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 59S1-153.97 và tiền Việt Nam là 125.400 đồng.



Đến ngày 24/02/2021, bị can Nguyễn Thanh S đến Công an xã T, huyện C đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 05 và số 06/KL.HĐĐG cùng ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận:

Tài sản thiệt hại 01 cái motor trong vụ trộm cắp tài sản, xảy ra tại ấp K, xã K, huyện C vào đêm ngày 18/02/2021 là 808.000 đồng.

Tài sản thiệt hại 05 cái motor trong vụ trộm cắp tài sản, xảy ra tại ấp T, xã T vào đêm ngày 18/02/2021 là 3.096.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trong vụ trộm cắp tài sản nêu trên là 3.904.000 đồng.

Ngày 25/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh S về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 16/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang quyết định thực nghiệm điều tra, đưa bị can Nguyễn Thanh S, phương tiện và tài sản có liên quan đến hiện trường để tiến hành thực nghiệm điều tra, kết quả thực nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị can, bị hại và diễn biến vụ án.

*Kết quả trích lục tiền án, tiền sự:*

- Ngày 21/12/2020, Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định số: 101/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh S số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (*đã nộp phạt ngày 23/12/2020*).

- Ngày 02/3/2021, Nguyễn Thanh S thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 cái motor điện tại ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị bắt quả tang. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST, ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt Nguyễn Thanh S 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Ngày 27/4/2021, Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh điều chuyển bị can S đến tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cầu Ngang để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử cho đến nay.

*Về vật chứng vụ án:* Ngày 16/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang, ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho các bị hại:

- Ông Phan Văn T nhận: 02 cái motor điện màu xanh, nhãn hiệu Bảo Long, trong đó 01 cái motor công suất 1.5kW - 2HP; 01 cái motor công suất 2.2kW – 3HP;

- Anh Nguyễn Thanh G nhận: 01 cái motor điện màu xanh, nhãn hiệu Bảo Long, công suất 2.2kW – 3HP;

- Anh Phan Linh T nhận: 02 cái motor điện màu xanh, nhãn hiệu Bảo Long, công suất 1.5kW – 2HP;

- Anh Trần Hoàng T nhận: 01 cái motor điện màu xanh nhãn hiệu Bảo Long, công suất 3.0kW – 4HP.

Ngày 06/7/2021, trả lại các đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án cho vợ bị can Sang là chị Trần Thị Ngọc T nhận: 01 điện thoại di động Nokia RM – 1134 màu đen, có sim điện thoại số thuê bao: 0389.798.034; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thanh S và tiền Việt Nam là 125.400 đồng.



Đối với lưới cửa sắt, cờ lê 17 là dụng cụ mà bị can S dùng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình tẩu thoát bị can làm rơi mất không xác định được vị trí nào nên không quản lý được.

*Hiện tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đang quản lý vật chứng trong vụ án gồm:* 01 xe mô tô biển số 59S1 – 153.97, nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria, màu cam đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số: 006794, biển số 59S1 – 153.97, mang tên Lê Huy T.

Căn cứ Kết luận giám định, xe mô tô biển số 59S1 – 153.97 có số khung: bị hàn, tháp; số máy: bị đục sửa (*không xác định được hết các số nguyên thủy*). Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số: 006794, biển số 59S1 – 153.97, mang tên Lê Huy T là giấy giả. Bị can S khai nhận xe mô tô có đặc điểm nêu trên là do bị can đặt mua trên mạng xã hội với số tiền 40.000.000 đồng, số tiền mua xe là tiền riêng của bị can.

*Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại ông Phan Văn Th, anh Phan Linh T1, anh Nguyễn Thanh G và anh Trần Hoàng T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị can S bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số:18/CT-VKS-HS, ngày 06/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, quyết định truy tố bị can Nguyễn Thanh S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận:* Vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/02/2021, tại khu vực hồ nuôi tôm của anh Trần Hoàng T, ngụ ấp K, xã K, huyện C, bị cáo lợi dụng lúc đêm khuya lén lút dùng lưới cửa sắt cắt điện rồi dùng cờ lê 17 mở các bu lông lấy trộm 01 cái motor có công suất 3.0KW – 4HP. Sau đó, bị cáo tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy dọc theo tuyến đường đê đến khu vực nuôi tôm tại ấp T, xã T, huyện C tìm motor để lấy trộm. Với thủ đoạn như trên, bị cáo lấy trộm thêm 05 cái motor điện dùng để chạy quạt hồ tôm của ông Phan Văn T, anh Phan Linh T và anh Nguyễn Văn G cùng ngụ ấp T, xã T, huyện C. Trong lúc bị cáo di chuyển các motor vừa trộm được ra ngoài đường đê để tẩu thoát thì bị ông T phát hiện truy hô, lúc này bị cáo bỏ tang vật lại rồi chạy khỏi hiện trường.

Đến ngày 24/02/2021, bị cáo đến Công an xã T, huyện C đầu thú về hành vi phạm tội nêu trên. Bị cáo thống nhất bản kết luận định giá tài sản số: 05 và số 06/KL.HĐĐG, cùng ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Cầu Ngang kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.904.000 đồng.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

*Tại phiên tòa các bị hại:* Anh Trần Hoàng T, ông Phan Văn T, anh Nguyễn Thanh G và anh Phan Linh T1, đều vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên không có lời trình bày.



Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hà Văn Ú đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

*Về trách nhiệm hình sự:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo tù 09 tháng đến 12 tháng tù.

*Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Bị cáo Nguyễn Thanh S nói lời sau cùng:* Bị cáo thừa nhận vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/02/2021 bị cáo thực hiện trộm liên tiếp 06 cái motor điện của bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay các bị hại anh Trần Hoàng T, ông Phan Văn T, anh Nguyễn Thanh G và anh Phan Linh T1, đều vắng mặt và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thanh S khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/02/2021, tại khu vực hồ nuôi tôm của anh Trần Hoàng T, ngụ ấp K, xã K, huyện C bị cáo Nguyễn Thanh S lợi dụng lúc đêm khuya đã lén lút dùng lưới cửa sắt cắt điện rồi dùng cờ lê 17 mở các bu lông lấy trộm 01 cái motor có công suất 3.0KW – 4HP của anh Trần Hoàng T. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy dọc theo tuyến đường đal đến khu vực nuôi tôm tại ấp T, xã T, huyện C tiếp tục tìm motor để lấy trộm. Với thủ đoạn như trên, bị cáo đã lấy trộm thêm 05 cái motor điện dùng để chạy quạt hồ tôm của ông Phan Văn T, anh Phan Linh T1 và anh Nguyễn Văn G cùng ngụ ấp T, xã T, huyện C. Trong lúc bị cáo di chuyển các motor điện vừa trộm được đem ra ngoài đường đal để tẩu thoát thì bị ông T phát hiện truy hô, lúc này bị cáo để các motor lại rồi bỏ chạy khỏi hiện trường. Đến ngày 24/02/2021, bị cáo đến Công an xã T, huyện C đầu thú về hành vi phạm tội nêu trên.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 05 và số 06/KL.HĐĐG cùng ngày 11/3/2021 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện C kết luận:

Tài sản thiệt hại là 01 cái motor trong vụ trộm cắp tài sản, xảy ra tại ấp K xã K, huyện C vào đêm ngày 18/02/2021 là 808.000 đồng. Tài sản thiệt hại 05 cái motor trong vụ trộm cắp tài sản, xảy ra tại ấp T, xã T, huyện C vào đêm ngày



18/02/2021 là 3.096.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản trong vụ trộm cắp tài sản trên là 3.904.000 đồng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe để tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền trả nợ, tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã lợi dụng lúc đêm khuya, các motor điện dùng để chạy quạt hồ tôm của các bị hại không có người trông coi, bị cáo đã lén lút lấy trộm liên tiếp 06 cái motor điện, tổng giá trị tài sản là 3.904.000 đồng, từ đó đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét nhân thân của bị cáo: Ngày 21/12/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định số: 101/QĐ-XPHC, xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 23/12/2020 đã nộp phạt xong, đến đêm ngày 18 rạng sáng ngày 19/02/2021 bị cáo thực hiện trộm liên tiếp 06 cái motor điện nêu trên; ngày 24/02/2021 bị cáo đến Công an xã T, huyện C đầu thú hành vi phạm tội của mình. Trong thời gian chờ Cơ quan tiến hành tố tụng xử lý vụ việc thì đến ngày 02/3/2021, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm 01 cái motor điện tại ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh và bị bắt quả tang. Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST, ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, đến ngày 03 tháng 9 năm 2021 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo trộm cắp tài sản mục đích để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân là hành vi đáng lên án, gây ra sự bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm lao động, sản xuất, gây ra dư luận không tốt trong đời sống xã hội. Trong khoảng thời gian ngắn bị cáo vừa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, sau đó lại tiếp tục thực



hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, bị cáo không biết sửa chữa khắc phục hành vi sai trái của mình để làm lại cuộc đời, mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[3]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị hại đều vắng mặt. Quá trình điều tra vụ án, các bị hại anh Trần Hoàng T, ông Phan Văn T, anh Nguyễn Thanh G và anh Phan Linh T1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm. Tại các biên bản ghi lời khai, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm: 01 xe mô tô biển số 59S1 – 153.97, nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria, màu cam đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số: 006794, biển số 59S1 – 153.97, mang tên Lê Huy T. Căn cứ Kết luận giám định, xe mô tô biển số 59S1 – 153.97 có số khung: bị hàn, tháp; số máy: bị đục sửa (*không xác định được hết các số nguyên thủy*). Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số: 006794, biển số 59S1 – 153.97, mang tên Lê Huy T là giấy giả. Bị cáo khai nhận xe mô tô có đặc điểm nêu trên là do bị cáo đặt mua trên mạng xã hội với số tiền 40.000.000 đồng, số tiền mua xe là tiền riêng của bị cáo.

Xét thấy bị cáo đã sử dụng xe biển số 59S1 – 153.97 này để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xe mô tô hiện tại không còn các số nguyên thủy, bị thay đổi kết cấu có số khung: bị hàn, tháp; số máy: bị đục sửa...tuy nhiên chiếc xe mô tô này vẫn có giá trị sử dụng. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô là giấy giả, không sử dụng được. Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ nộp theo quy định của pháp luật.

[6]. Xét lời luận tội của Kiểm sát viên trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.



Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2021.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:* Một xe mô tô biển số 59S1-153.97, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA, màu cam đen.

*Tuyên tịch thu tiêu hủy:* Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số: 006794, biển số 59S1-153.97, mang tên Lê Huy T.

### **3. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ nộp 200.000 đồng án phí.

### **4. Về quyền kháng cáo:**

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lý Thanh Lâm**